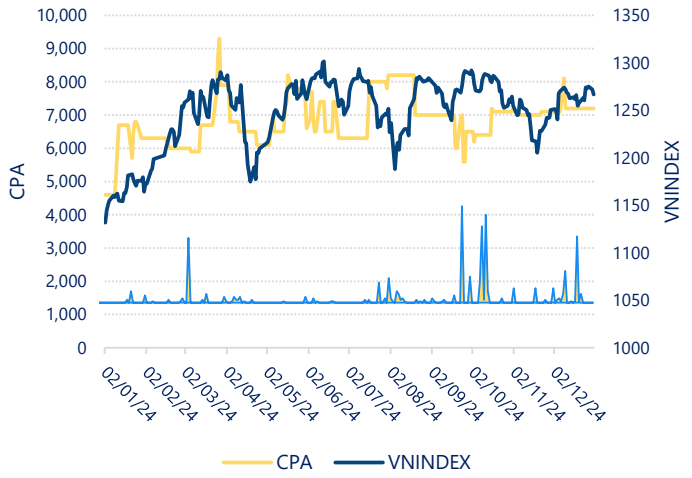
CTCP Cà phê Phước An (UPCOM: CPA)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH

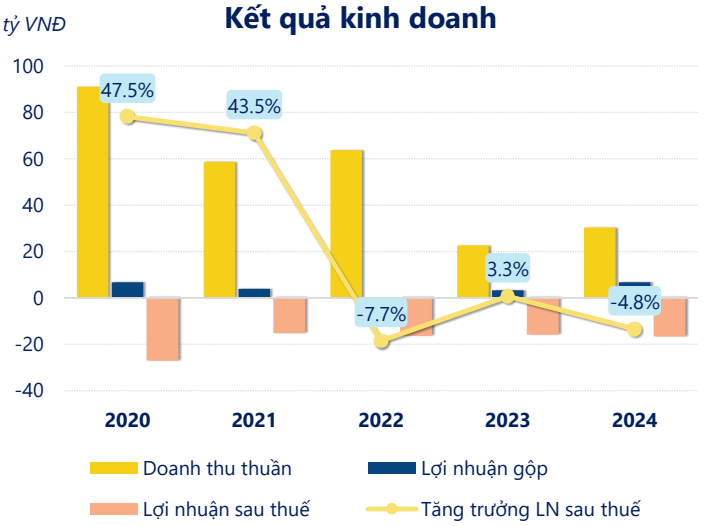
Ngày 31/12/2024	7,200 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	1.4%	12.5%	14.3%

Lịch sử giá



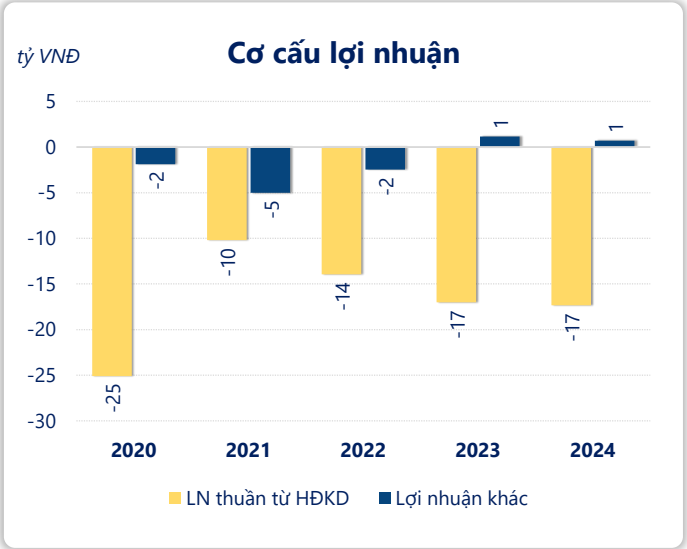
	2024	YoY
DT thuần	**30.3** tỷ VNĐ	▲ 7.70 ▲ 34.1%
LN gộp	**6.75** tỷ VNĐ	▲ 3.54 ▲ 110%
LN thuần	**-17.3** tỷ VNĐ	▼ 0.30 ▼ 1.9%
LN sau thuế	**-16.6** tỷ VNĐ	▼ 0.70 ▼ 4.8%
ROE	**-33.8%**	+/- YoY ▼ 9.6%
ROA	**-14.4%**	+/- YoY ▼ 2.5%

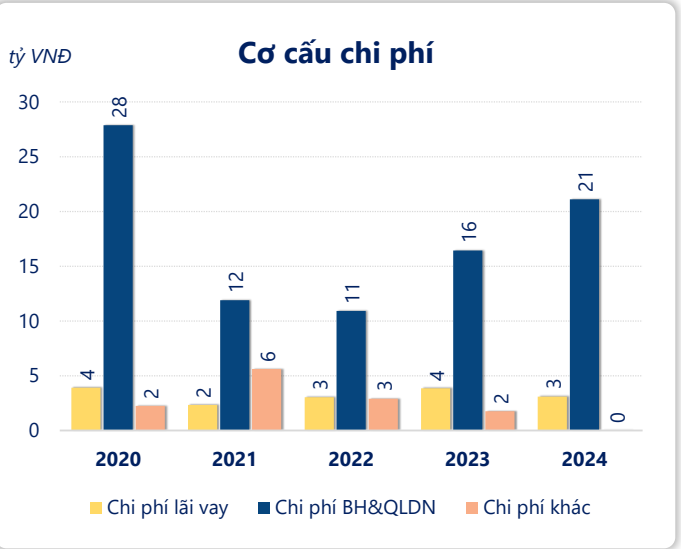
Kết quả kinh doanh



Kết quả kinh doanh **CPA** năm **2024**, doanh thu thuần **tăng mạnh 34.1%** đạt **30.30** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt **-16.64** tỷ đồng **giảm 4.84%**.

Doanh thu có sự tăng trưởng nhưng không đủ bù đắp các chi phí khiến lợi nhuận âm, dẫn đến **ROE** bằng -33.8% là dấu hiệu của tình hình kinh doanh đang xấu đi.

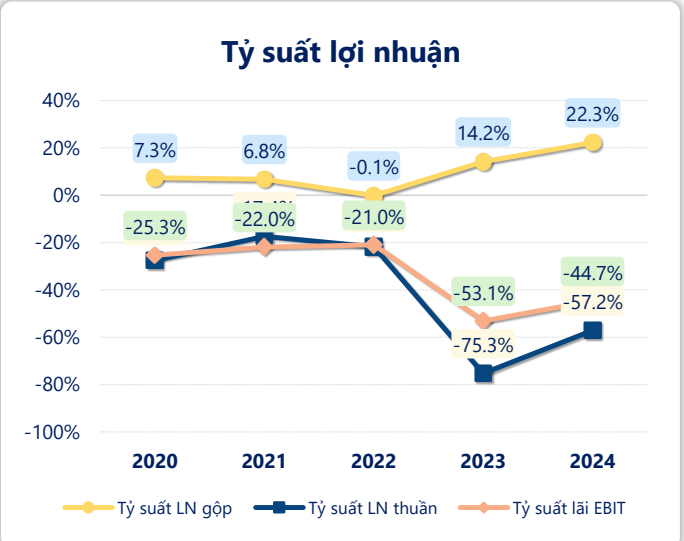


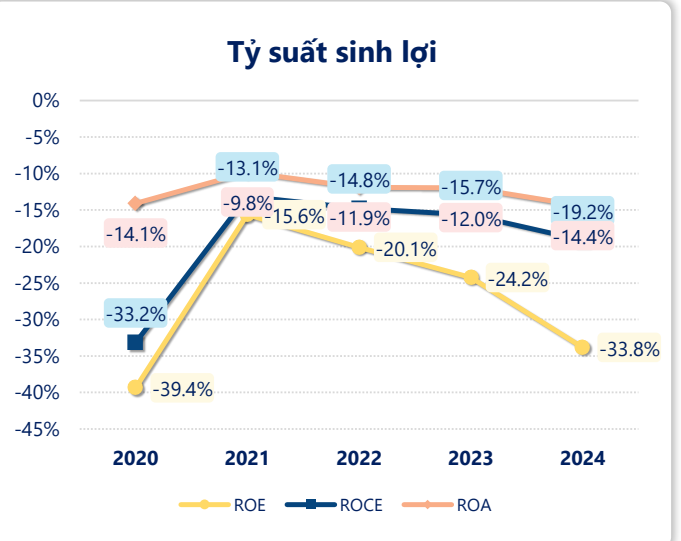


Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của **CPA** năm **2024 giảm đi 0.32** tỷ so với năm trước, ghi nhận khoản lỗ 17.33 tỷ đồng. Khoản lỗ lớn nhất từ hoạt động kinh doanh trong 5 năm trở lại đây ghi nhận vào năm **2020** là 25.09 tỷ đồng. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

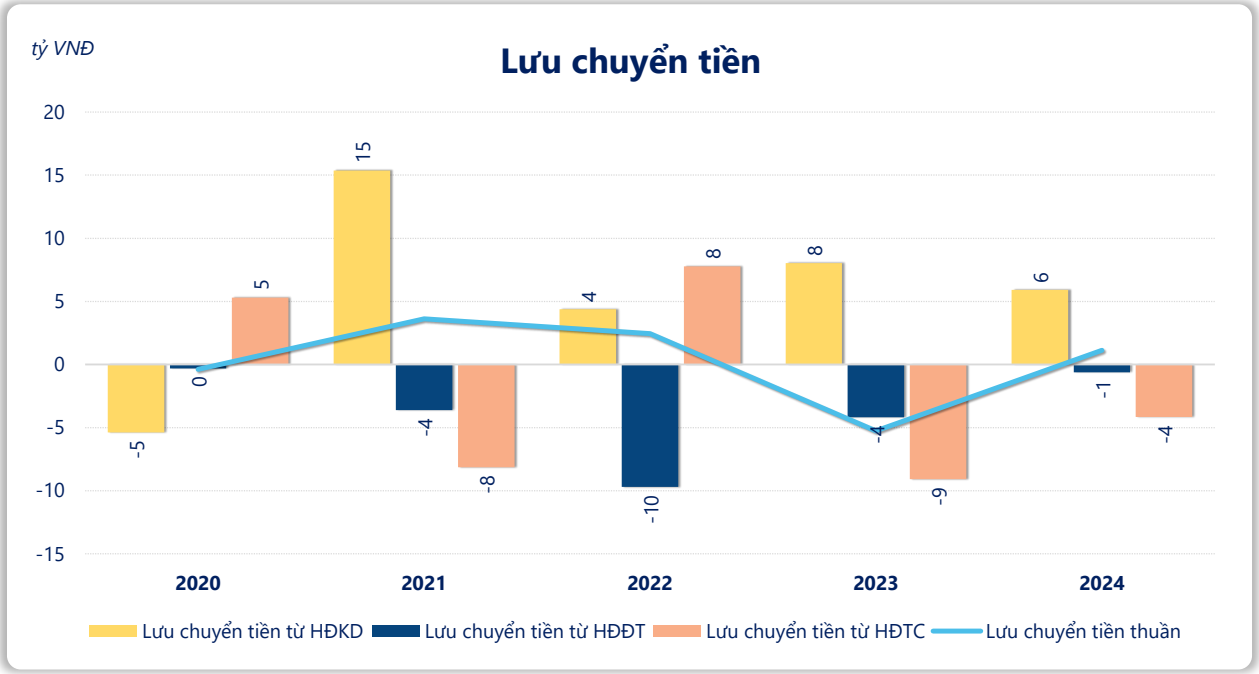
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **3.08** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **21.09** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.02** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của CPA năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **-33.8%**, **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**91.1**	**58.7**	**63.8**	**22.6**	**30.3**
Giá vốn hàng bán	84.4	54.7	63.9	19.4	23.6
Lợi nhuận gộp	**6.68**	**3.97**	**-0.09**	**3.21**	**6.75**
Doanh thu HĐTC	0.08	0.06	0.09	0.07	0.09
Chi phí TC	3.98	2.33	3.03	3.86	3.08
Chi phí lãi vay	**3.90**	**2.33**	**3.03**	**3.86**	**3.08**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	2.28	1.44	0.64	0.52	0.45
Chi phí QLDN	25.6	10.5	10.3	15.9	20.6
LN thuần từ HĐKD	**-25.1**	**-10.2**	**-13.9**	**-17.0**	**-17.3**
Lợi nhuận khác	-1.87	-5.02	-2.46	1.15	0.70
LN trước thuế	**-27.0**	**-15.2**	**-16.4**	**-15.9**	**-16.6**
Lợi nhuận sau thuế	**-27.0**	**-15.2**	**-16.4**	**-15.9**	**-16.6**
LNST của CĐ cty mẹ	**-27.0**	**-15.2**	**-16.4**	**-15.9**	**-16.6**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của CPA bằng **1.12** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-5.26 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **5.91** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-0.62** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-4.17** tỷ đồng.